

**NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ**  
**Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19**  
**MÔN: Ngữ Văn**

**Tiết 1**  
**BỐ CỦA XI - MÔNG**

Guy đơ Mô.pa.xăng

**I/ Đọc và tìm hiểu chú thích :**

1/ Tác giả :

Guy đơ Mô.pa.xăng ( 1850 -1993 ).

- Là nhà văn Pháp nổi tiếng .
- Truyện của ông phản ánh sâu sắc hiện thực xã hội Pháp lúc bấy giờ.

2/ Tác phẩm :

- Trích trong truyện ngắn “Bố của Xi.mông” ở phần giữa truyện.

**II/ Đọc và tìm hiểu văn bản**

1/ Nhân vật Xi.mông :

+ Lúc ở bờ sông :

- \* Ý nghĩ : muốn nhảy xuống sông tự tử .

\* Tâm trạng : buồn đau → khóc “em lại khóc”, “cơn nước nở . . . ”, “mắt đầm lệ” . . .

\* Cách nói năng :nói không nên lời “giọng nghẹn ngào”,”nói khó khăn . . . giữa những tiếng nấc”.

→ Miêu tả sinh động, chân thực tâm lý nhân vật.

=> nỗi đau đớn vì bị bạn bè trêu chọc do không có bố.

+ Khi gặp bác Philip và khi về nhà :

- Kể lại chuyện của mình .

→ trút nỗi lòng khổ đau buồn tủi.

- Câu hỏi: “Bác có muốn làm bố cháu không?”

- Câu nói :”Bác Philip, bác là bố cháu”.

=> Biểu hiện tâm lý tự nhiên của trẻ thơ .

=> Nỗi lòng khao khát chân thành của Xi.mông về một người bố .

\* Xi.mông là một em bé đáng yêu nhưng có hoàn cảnh đáng thương, phải chịu đựng sự đối xử tàn nhẫn của người đời do không có bố .

### 2/ Nhân vật Blăng.sốt :

- là người phụ nữ đẹp, một thời lầm lỡ do bị lừa dối → Xi.mông trở thành đứa con không có bố.
  - \_ là người phụ nữ đức hạnh, tuy nghèo nhưng sống đứng đắn, nghiêm túc.
  - \_ đau đớn khi con bị rẻ khinh, ức hiếp do không có bố .
- => là người phụ nữ đáng thương.

### 3/ Nhân vật Philip :

- là một người thợ rèn giản dị, nhân hậu, yêu trẻ.
  - Có tâm trạng khá phức tạp khi đưa Xi.mông về nhà và gặp chị Blăng.sốt : thương Ximông, cảm mến chị Blăng.sốt → thực sự muốn làm bố của Xi.mông.
- => là người có tâm hồn cao thượng, nhân ái; muốn bù đắp lại những mất mát, thiệt thòi cho hai mẹ con người phụ nữ bất hạnh.

### III/ Ghi nhớ:

SGK trang 144

# Tiết 2,3: ÔN TẬP VỀ TRUYỆN

I. Bảng thống kê:

II. Hình ảnh cuộc sống của đất nước và con người Việt Nam:

1. Thời kỳ lịch sử:

- Thời kỳ kháng chiến chống Pháp: Làng

- Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ: Lặng lẽ Sa Pa, Chiếc lược ngà, Những ngôi sao xa xôi.

- Sau 1975: Bến quê.

2. Hình ảnh con người Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến

- Ông Hai: Yêu làng một cách đặc biệt, gắn với yêu kháng chiến.

- Anh thanh niên: Có ý thức trách nhiệm cao, hy sinh cái riêng cho cuộc đời chung.

- Ông Sáu: Tình cha con thấm thiết trong kháng chiến.

- Ba cô gái TNX: Dũng cảm không sợ hi sinh khi được giao nhiệm vụ hết sức nguy hiểm, tình cảm trong sáng, lạc quan trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt

→ Con người Việt Nam yêu quê hương, đất nước và có tâm hồn trong sáng, lạc quan, dũng cảm.

III. Nghệ thuật xây dựng truyện:

1. Phương thức trần thuật:

Ngôi thứ nhất : Chiếc lược ngà, những ngôi sao xa xôi.

Ngôi thứ ba : Làng, LLSP, bến quê

2. Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện:

Chiếc lược ngà : Truyện bất ngờ hấp dẫn nhờ phù hợp với lôgic cuộc sống thời chiến tranh và tính cách các NV.

Lặng lẽ SaPa : Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa anh Tn, ông họa sĩ, cô kĩ sư trên đỉnh cao yên Sơn

Làng : Tình huống thử thách tình yêu làng của ông Hai

Bến quê : Tình huống nghịch lí

# Tiết 4,5:TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP (tt)

## C. THÀNH PHẦN CÂU:

### **I. Thành phần chính và thành phần phụ.**

1.Đôi càng tôi/ mẫn bóng

CN VN

2. Sau một hồi trống thúc vang dội cả lòng tôi( TN) mấy người học trò cũ //

CN.

đến sắp hàng dưới hiên, đi vào lớp

VN

3. Còn tấm gương bằng thủy tinh trắng bạc,

(khởi ngữ) nó(CN)// vẫn là người bạn trung thực chân thành, thẳng thắn, không hề nói dối , cũng không bao giờ biết nịnh hót, hay độc ác.( VN)

### **II. Thành phần biệt lập**

#### **1. Các thành phần biệt lập**

- Thành phần tình thái.

- Thành phần cảm thán

- Thành phần gọi đáp

- Thành phần phụ chú

→ **Không trực tiếp tham gia vào sự việc được nói đến trong câu.**

#### **2. Xác định các thành phần biệt lập.**

a. Có lẽ: Tình thái

b. Ngẫm ra : Tình thái

c. Dừa xiêm...vỏ hồng: phụ chú

d. Bấm : gọi đáp

Có khi: Tình thái

## D. CÁC KIỂU CÂU

### I. Câu đơn

Khái niệm:

#### **1. Tìm xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu đơn.**

a. Nghệ sĩ : CN

Ghi lại cái đã có rồi muốn nói một điều gì đó mới mẽ : VN

b. Lời gởi của ...cho nhân loại: CN

Phức tạp... sâu sắc hơn : VN

c. Nghệ thuật: CN

Là tiếng nói của tình cảm : VN

d. Tác phẩm : CN

Là kết tinh của ....sáng tác: VN

e. Anh : CN

Thứ sáu và cũng tên Sáu : VN

**2. Tìm câu đặc biệt trong những đoạn trích SGK (T147)**

## Tiết 1

# CON CHÓ BẮC

*Lân-đơn*

### I.Đọc – hiểu chú thích.

**1.Tác giả – Tác phẩm: SGK**

**2.Tóm tắt văn bản.**

**3.Bố cục: 3 phần.**

### II.Đọc – hiểu văn bản:

#### **1.Tình cảm của Thoóc-tơn đối với chó Bắc.**

- Chăm sóc nó như thể là con cái của mình ... chào hỏi thân mật, vui vẻ...chuyện trò lâu.
- Dùng hai tay túm chặt lấy đầu Bắc, dựa đầu vào nó, lắc nó, đẩy tới đẩy lui, thốt lên những tiếng rủa âu yếm.
- Trời đất! Đàng ấy hầu như biết nói ấy!
- Tình yêu thương là lòng nhân từ của Thoóc-tơn đối với Bắc.

#### **2.Tình cảm của Bắc đối với Thoóc-tơn:**

- Cắn bàn tay Thoóc-tơn, vết răng hằn vào da thịt, đó là cử chỉ vuốt ve.
- Tôn thờ bằng cách nằm phục dưới chân Thoóc-tơn hàng giờ, ngược nhìn, nằm ra xa quan sát hình dáng của anh, đôi mắt toả rạng.
- Tình cảm đặc biệt của Bắc đối với Thoóc-tơn.

#### **3. “*Tâm hồn*” của con chó Bắc:**

- Họng rung những âm thanh....
- Vui sướng khi được ôm ghì mạnh mẽ.... Tưởng chừng quả tim mình nhảy tung ra khỏi lồng ngực....Không muốn rời chủ.
- Nảy sinh trong lòng nỗi lo sợ... Trong giấc ngủ bị nỗi lo sợ đó ám ảnh → Tâm hồn phong phú.

### III.Ghi nhớ Sgk.

## Tiết 2,3:

# BẮC SƠN

*Nguyễn Huy Tưởng*

### I. Đọc và tìm hiểu chú thích

#### Tác giả :

Nguyễn Huy Tưởng (1912-1960) quê Hà Nội. Các tác phẩm của ông đề cao tinh thần dân tộc và giàu cảm hứng lịch sử, là nhà văn chủ chốt của nền văn học cách mạng

#### 2. Tác phẩm:

Kịch Bắc Sơn được sáng tác 1946, trong không khí sôi sục của những năm đầu cách mạng, lấy bối cảnh là cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (1940-1941)

### II. Đọc- tìm hiểu văn bản:

#### 1. Nhân vật Thơm

-...Thơm nghe được nhiều người nói Ngọc dẫn quân Pháp vào đánh trường Vũ Lăng...nhiều đêm đi lòng bắt những người cách mạng.

Chá ơi, Mé ơn ! chỉ tại con thôi!

-...Đã chắc gì những lời đồn?... Nhưng tiền thì lấy đâu mà lắm thế?...

...Hai ông đừng đi hãy tạm vào đây may ra.

→ Tâm trạng ân hận đau khổ, sự băn khoăn, nghi ngờ về Ngọc và thái độ dứt khoát đứng về phía cách mạng bảo vệ cho hai cán bộ của Thơm trong một tình huống bất ngờ.

#### 2. Nhân vật Ngọc

-...Mặt tôi thế này mà tôi đi làm cái việc ấy à...

-...Bắt được hai thằng ấy thì cũng được vài ngàn đồng...tậu được mấy mẫu ruộng chạy được cái hàm cửu phẩm

→ Dù cố che giấu Thơm nhưng bản chất Viết gian, tâm địa, tham vọng của Ngọc vẫn cứ bộc lộ rõ.

#### 3. Nhân vật Thái, Cửu (nhân vật phụ)

##### a) Thái:

...Anh đừng nghi ngờ dòng máu cụ Phương. Tôi tin...

→ Bình tĩnh, sáng suốt

##### b) Cửu:

\_Tôi không tin

→ **Nóng nảy, thiếu sự chín chắn**

**III. Ghi nhớ SGK trang 209**

**IV. Luyện tập**

**Bài tập 1,2**

## Tiết 4,5

# TỔNG KẾT PHẦN TẬP LÀM VĂN

### I. Các kiểu văn bản đã học trong chương trình ngữ văn THCS:

1. Văn bản tự sự
2. Văn bản miêu tả
3. Văn bản biểu cảm
4. Văn bản thuyết minh
5. Văn bản nghị luận
6. Văn bản điều hành (hành chính, công vụ)

### Phương thức biểu đạt:

Tự sự

Miêu tả

Biểu cảm

Thuyết minh

Nghị luận

### II. Phân tập làm văn trong chương trình ngữ văn THCS:

- Cần kết hợp phần đọc – phần hiểu văn bản và tập làm văn  
Kết hợp phần Tiếng Việt với phần đọc hiểu văn bản và phần tập làm văn.
- Kết hợp các thao tác miêu tả, tự sự, nghị luận, biểu cảm, thuyết minh.  
→ **Tính tích hợp**

### III. Ba kiểu văn bản học ở lớp 9:

1. Văn bản thuyết minh
2. Văn bản tự sự
3. Văn bản nghị luận